

# KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2023

## TỈNH ĐỒNG NAI

### 1. Giới thiệu POBI 2023

### 2. Kết quả khảo sát POBI 2023 tỉnh Đồng Nai

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2023)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG <b>46</b>	<b>8/10</b> tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG <b>16</b>	XẾP HẠNG <b>45</b>
ĐIỂM XẾP HẠNG <b>63,41</b>	<b>6</b> tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG <b>60</b>	ĐIỂM XẾP HẠNG <b>28,57</b>
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	<b>0</b> tài liệu công bố chậm, <b>0</b> tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 10 tài liệu chấm điểm POBI 2023, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

#### Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2023 cho thấy tỉnh Đồng Nai đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Đồng Nai đạt **63,41** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **46** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2023, **giảm 12 hạng** so với kết quả chấm POBI 2022.

#### Kết quả chấm POBI 2023 tỉnh Đồng Nai phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi	Điểm POBI 2023 quy đổi
A. Trụ cột sự tham gia	<b>300</b>	<b>60</b>
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	<b>200</b>	<b>28,57</b>
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2023	<b>4439</b>	<b>63,41</b>

<b>Theo loại tài liệu</b>		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1099	15,70
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	899	12,84
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023	450	6,43
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023	450	6,43
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023	425	6,07
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2023	450	6,43
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	66	0,94
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2024 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2024	200	2,86
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2023 hoặc 2024	100	1,43
<b>Theo tiêu chí đánh giá</b>		
1. Tính sẵn có	575	8,21
2. Tính kịp thời	400	5,71
3. Tính thuận tiện	800	11,43
4. Tính đầy đủ	2198	31,40
5. Tính tin cậy	0	0,00
6. Tính liên tục	466	6,66

Kết quả khảo sát POBI 2023 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

#### **Tính thuận tiện của tài liệu công khai**

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính, UBND tỉnh và HĐND tỉnh Đồng Nai, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách trên trang của STC: Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung.
- Thư mục tài liệu kỳ họp trên trang của HĐND: Trang TTĐT của HĐND không có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp của HĐND.

- Định dạng của tài liệu: Các tài liệu được công khai đều có định dạng excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

### **Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai đã công khai 8/10 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2023; Kế hoạch Đầu tư công năm 2024; và Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2023.
- 2 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn; Báo cáo ngân sách công dân năm 2024 (cho Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt).

### **Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Tính công khai kịp thời 6 tài liệu, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2023.

### **Tính đầy đủ của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh: Báo cáo không kèm thuyết minh. Phản ánh 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343 (từ biểu 33 đến biểu 45). Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu 39/CK NSNN chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 8 lĩnh vực chi đầu tư, thiếu: chi khoa học công nghệ, chi phát thanh và truyền hình thông tấn, chi thể dục thể thao, chi hoạt động kinh tế. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, nhưng không chi tiết theo sắc thuế.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 8 lĩnh vực chi đầu tư, thiếu: chi khoa học công nghệ, chi phát thanh và truyền hình thông tấn, chi thể dục thể thao, chi hoạt động kinh tế. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo loại thuế. Biểu 57/CK-NSNN phản ánh chi tiết các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia cho ngân sách tỉnh và huyện. Báo cáo có phản ánh danh mục các công trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh (biểu số 58/CK-NSNN).

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Danh mục dự án đầu tư công năm 2024: Tỉnh có công khai danh mục dự án đầu tư công năm 2024.
- Báo cáo nợ công: Tỉnh có công khai báo cáo kế hoạch vay, trả nợ công năm 2023, trong đó có chi tiết theo (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc); và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

### **Tính tin cậy của các tài liệu được công khai**

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là 156%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2022 của tỉnh là 22%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là 31%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2022 của tỉnh là 32%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2022 của tỉnh là 2%.

- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 111% (tăng 111%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2022 (giảm 2%).

### **Tính liên tục của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, các báo cáo tình hình thực hiện quý 1, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2023 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh có được công khai trong 05 năm liên tiếp.

### **Công khai các tài liệu được khuyến khích (các câu từ 13.1 đến 13.6)**

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2024; Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2022 hoặc 2023, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2024 – 2026.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2020, 2021 hoặc 2022; Báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2020, 2021 hoặc 2022; Kế hoạch tài chính tỉnh 05 năm 2021-2025.

### **Sự tham gia của người dân (các câu từ 2.1 đến 2.5)**

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục hỏi đáp, có email và có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày 12/01/2024 Trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi.
- Trên trang TTĐT của UBND tỉnh có đường dẫn tới các loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Zalo).
- Trên trang TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2023 và báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2023, chỉ đăng tin.

### **Trách nhiệm giải trình (các câu từ 2.6 đến 2.12)**

- HĐND tỉnh có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề.
- HĐND tỉnh không công khai báo cáo giám sát về ngân sách, không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2024.
- HĐND tỉnh không công khai báo cáo thẩm tra dự toán ngân sách năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách và báo cáo thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2022.
- Trên trang TTĐT của HĐND và Sở Tài chính tỉnh có thư mục hỏi đáp nhưng không có lịch sử hoạt động.

- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2024 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2023 và trên hệ thống các cổng thông tin điện tử thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông nào khác (mạng xã hội như Zalo, Facebook...) để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2024 tới người dân.